

CHÍNH PHỦ
Số: 151/2003/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 7 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng là hành vi cố ý hoặc vô ý vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

- Vi phạm quy định về thực hiện nghĩa vụ quân sự, phục vụ tại ngũ và ngạch dự bị;
- Vi phạm quy định về xây dựng lực lượng dự bị động viên;
- Vi phạm quy định về động viên công nghiệp; quản lý, sử dụng trang thiết bị, công nghệ, vật tư chuyên dụng phục vụ sản xuất quốc phòng;
- Vi phạm quy định về quản lý, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ;
- Vi phạm quy định về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, về quản lý đất quốc phòng;
- Vi phạm quy định về sử dụng biển số mô tô, ô tô và phương tiện vận tải quân sự;
- Vi phạm quy định về sử dụng, mua bán, sản xuất quân trang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng quy định tại Chương II Nghị định này.
2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng trong phạm vi lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác.
3. Người chưa thành niên có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc xử phạt

1. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng do người có thẩm quyền quy định tại Chương III Nghị định này thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
2. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay. Việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh, triệt để; mọi hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật.
3. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt hành chính một lần. Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.
4. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, nhân thân người vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đã quy định tại Điều 8 và Điều 9 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính để quyết định hình thức, biện pháp xử phạt thích hợp.
5. Không xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng các trường hợp thuộc tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng, sự kiện bất ngờ hoặc vi phạm hành chính trong khi đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng điều khiển hành vi của mình.

Điều 4. Thời hiệu xử phạt và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng là một năm kể từ ngày vi phạm được thực hiện; nếu quá thời hạn trên thì không bị xử phạt, nhưng vẫn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất quốc phòng, công trình quốc phòng và khu quân sự là hai năm.

2. Đối với cá nhân đã bị khởi tố, truy tố hoặc đã có quyết định đưa ra xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án mà hành vi vi phạm có dấu hiệu vi phạm hành chính về lĩnh vực quốc phòng thì bị xử phạt hành chính; trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người đã ra quyết định phải gửi quyết định và hồ sơ vi phạm cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực quốc phòng; trong trường hợp này, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là ba tháng, kể từ ngày người có thẩm quyền xử phạt nhận được quyết định đình chỉ và hồ sơ vụ vi phạm.

3. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức lại thực hiện vi phạm hành chính mới trong cùng lĩnh vực trước đây đã vi phạm hoặc cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì không áp dụng thời hiệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm thực hiện vi phạm hành chính mới hoặc thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.

4. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, nếu qua một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng.

Điều 5. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng

1. Hình thức xử phạt chính: đối với mỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cá nhân, tổ chức vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

a) Cảnh cáo: áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Cảnh cáo được quyết định bằng văn bản;

b) Phạt tiền: căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm để quyết định mức phạt tiền trong khung phạt tiền đã được quy định tại Nghị định này đối với từng hành vi vi phạm. Mức phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó; nếu vi phạm có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm thấp hơn nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung phạt tiền; nếu vi phạm có tình tiết tăng nặng thì mức phạt có thể tăng cao hơn nhưng không được tăng quá mức tối đa của khung phạt tiền;

c) Trục xuất: áp dụng đối với người nước ngoài vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng; trong từng trường hợp vi phạm cụ thể, trục xuất được áp dụng là hình thức xử phạt chính hoặc xử phạt bổ sung.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng còn có thể bị các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:

a) Tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không thời hạn giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề có liên quan đến vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng. Trường hợp cần áp dụng hình thức phạt tước quyền sử dụng có thời hạn hoặc không thời hạn một số giấy phép của quân nhân, công chức quốc phòng, công nhân viên quốc phòng do quân đội cấp để hoạt động vì mục đích quốc phòng, an ninh, thì người có thẩm quyền xử phạt thông báo và đề nghị cơ quan của Quân đội đã cấp giấy phép xử lý;

b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng.

3. Ngoài các hình thức xử phạt chính và xử phạt bổ sung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, tùy theo hành vi vi phạm sẽ bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

- a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra hoặc buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép, trả lại diện tích đất quốc phòng đã lấn chiếm;
- b) Buộc chấp hành các quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự; chấp hành việc đăng ký vào ngạch sĩ quan dự bị; chấp hành các quy định về kiểm tra hoặc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự, để tuyển chọn đi đào tạo sĩ quan dự bị;
- c) Buộc chấp hành lệnh gọi nhập ngũ, lệnh gọi đi đào tạo sĩ quan dự bị theo quy định của pháp luật;
- d) Buộc chấp hành lệnh gọi tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu; thực hiện chế độ đăng ký, huy động phương tiện kỹ thuật;
- đ) Buộc chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền về chuẩn bị động viên công nghiệp, thực hiện nhiệm vụ động viên công nghiệp;
- e) Buộc phải tổ chức lực lượng dân quân tự vệ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; buộc phải giải tán lực lượng dân quân tự vệ tổ chức trái pháp luật.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC PHẠT, BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

MỤC 1: HÀNH VI VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ, PHỤC VỤ TẠI NGŨ VÀ NGẠCH DỰ BỊ; HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Điều 6. Vi phạm các quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự

1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không chấp hành đúng quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự mà người đủ 17 tuổi trong năm thuộc diện phải đăng ký nghĩa vụ quân sự.
2. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi không chấp hành đúng những quy định về đăng ký lần đầu, đăng ký bổ sung, đăng ký di chuyển, đăng ký vắng mặt dài hạn, đăng ký nghĩa vụ quân sự riêng, đăng ký ngạch dự bị sau khi xuất ngũ, phục viên và đăng ký giải ngạch dự bị theo quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự.